TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHI LỘC** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:08/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 26-01-2018
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Khắc Chiến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Dũng

2. Ông Lê Quang Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An *tham gia phiên toà:* Bà Cao Thị Hải Long - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 258/2017/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2018/QĐXX-ST ngày 15 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị N, sinh năm 1984

Địa chỉ cư trú: xóm P, xã NP, huyện NL, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Hoàng Văn C, sinh năm 1977

Địa chỉ cư trú: xóm P, xã NP, huyện NL, tỉnh Nghệ An; hiện đang thi hành án tại trại giam số 3, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An.Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 12 năm 2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trịnh Thị N trình bày:

Về hôn nhân: Chị Trịnh Thị N đăng ký kết hôn với anh Hoàng Văn C tại Uỷ ban nhân dân xã NP, huyện NL, tỉnh Nghệ An vào ngày 13 tháng 9 năm 2004 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 41của Ủy ban nhân dân xã NP, huyện NL, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau ngày kết hôn, vợ chồng chung sống với

nhau hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh C không tu chí làm ăn, sa vào con đường phạm pháp, bản thân chị N và gia đình nội ngoại đã khuyên can nhưng không thành. Sau nhiều lần anh C phải đi thi hành án phạt tù, không chăm lo được cho gia đình dẫn đến cuộc sống gia đình lâm vào bế tắc, tình cảm vợ chồng dần phai nhạt, vợ chồng chị N – anh C không còn quan tâm, lo lắng cho nhau. Chị N yêu cầu được ly hôn anh C.

Về con chung: chị Trịnh Thị N và anh Hoàng Văn C có 01 con chung là cháu Hoàng Tiến H, sinh ngày 19/02/2005. Nếu ly hôn, chị N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung. Không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: chị Trịnh Thị N không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại Bản tự khai đề ngày 22 tháng 12 năm 2017, bị đơn anh Hoàng Văn C trình bày:

Về hôn nhân: anh Hoàng Văn C thừa nhận thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn như chị Trịnh Thị N trình bày là đúng. Sau ngày kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc, được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, do trong thời gian anh C đi thi hành án tại Trại giam, chị N ở nhà đã có mối quan hệ bất chính với người đàn ông khác, bỏ bê, không quan tâm, chăm sóc con cái. Anh C xác định không còn tình cảm với chị N nữa, chị N yêu cầu được ly hôn thì anh C cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: anh Hoàng Văn C thống nhất như trình bày của chị Trịnh Thị N. Do hiện nay anh C đang phải thi hành án tại Trại giam số 3, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An nên không có điều kiện để chăm lo cho con chung. Nếu ly hôn, anh C có nguyện vọng nhường quyền nuôi cháu H cho chị N. Anh C xin được tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: anh Hoàng Văn C không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại Biên bản xác minh ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Tòa án về nguyên nhân phát sinh tranh chấp giữa vợ chồng chị Trịnh Thị N và anh Hoàng Văn C, Chi hội trưởng Chi hội phụ nữ xóm P, xã NP, huyện NL cung cấp nguyên nhân phát sinh tranh chấp giữa chị N và anh C là do anh C sa vào các tệ nạn xã hội, phải đi tù nhiều lần, bỏ bê, không quan tâm gia đình. Mâu thuẫn giữa vợ chồng anh C – chị N đã trầm trọng, hai vợ chồng không yêu thương, quan tâm nhau. Hiện nay, chị N đã đưa con trai về nhà ngoại sinh sống.

Tại Bản tự khai ngày 20 tháng 12 năm 2017, cháu Hoàng Tiến H trình bày: nếu bố, mẹ ly hôn thì nguyện vọng của cháu H là xin được ở với mẹ Trịnh Thị N.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy

định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

- Về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn là cho chị Trịnh Thị N ly hôn anh Hoàng Văn C. Giao con chung là Hoàng Tiến H, sinh ngày 19/02/2005 cho chị N trực tiếp nuôi, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh C. Chị N và anh C không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Toà án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Trịnh Thị N có đơn yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con chung với anh Hoàng Văn C, trú tại xóm P, xã NP, huyện NL, tỉnh Nghệ An. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Toà án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An giải quyết là đúng thẩm quyền.

Theo Biên bản xác minh ngày 22 tháng 12 năm 2017 thì bị đơn anh Hoàng Văn C hiện đang phải thi hành án tại Trại giam số 3, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An. Anh C đã được Toà án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ và anh C đã có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 22 tháng 12 năm 2017, có xác nhận của Trại giam số 3. Do vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh C tại phiên toà là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân:

Hôn nhân của chị Trịnh Thị N và anh Hoàng Văn C là hôn nhân hợp pháp, không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn tại Điều 8, Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn, bị đơn và Biên bản xác minh tại Chi hội trưởng Chi hội phụ nữ xóm P, xã NP, huyện NL, tỉnh Nghệ An về tình trạng hôn nhân giữa chị Trịnh Thị N và anh Hoàng Văn C thì có cơ sở khẳng định chị N và anh C không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Như vậy, hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài. Do đó, có căn cứ cho chị N và anh C ly hôn theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: chị Trịnh Thị N và anh Hoàng Văn C có 01 con chung là cháu Hoàng Tiến H, sinh ngày 19/02/2005. Chị N và anh C thống nhất giao con chung là cháu H cho chị N trực tiếp nuôi, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh C. Cháu H cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Xét, sự thỏa thuận của các

bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, phù hợp với nguyện vọng của con trên 7 tuổi và xuất phát từ lợi ích mọi mặt của con. Căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận sự thỏa thuận này.

Về tài sản chung, nợ chung: chị Trịnh Thị N và anh Hoàng Văn C không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: chị Trịnh Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81 và Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa chị Trịnh Thị N và anh Hoàng Văn C.

2. Về con chung:

Giao con chung Hoàng Tiến H, sinh ngày 19/02/2005 cho chị Trịnh Thị N trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Hoàng Văn C.

Anh Hoàng Văn C có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai đ□ợc cản trở. Nếu anh C lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh h□ởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung thì chị Trịnh Thị N có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung của anh C.

3. Về chia tài sản: không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: chị Trịnh Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị N đã nộp theo Biên lai số 0006071 ngày 15 tháng 12 năm 2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

5. Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9

của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Nghi Lộc;
- Chi cục THADS huyện Nghi Lộc;
- UBND xã NP, huyện NL, tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Cao Khắc Chiến